

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị định quy định và hướng dẫn thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học

Kính gửi:

- Bộ Công Thương;
- Văn phòng Chính phủ.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) (sau đây gọi là Luật BHVBQPPL), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật BHVBQPPL (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020), theo đề nghị của Bộ Công Thương tại Công văn số 5901/BCT-HC ngày 28/8/2023, trên cơ sở nghiên cứu hồ sơ thẩm định, kết quả cuộc họp ngày 11/9/2023 của Hội đồng thẩm định (được thành lập theo Quyết định số 2144/QĐ-BTP ngày 05/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp), Bộ Tư pháp có ý kiến thẩm định đối với dự thảo Nghị định quy định và hướng dẫn thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học (sau đây gọi là dự thảo Nghị định) như sau:

I. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH

1. Về sự cần thiết ban hành Nghị định; đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định

a. Về sự cần thiết ban hành Nghị định

Bộ Tư pháp nhận thấy, việc ban hành Nghị định là cần thiết nhằm tạo cơ sở pháp lý trong nước thực hiện hiệu quả Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học trên thực tế.

b. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định

Bộ Tư pháp cho rằng, đối tượng điều chỉnh cơ bản phù hợp với phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định. Tuy nhiên, để đảm bảo tính chính xác và rõ ràng, Bộ Tư pháp đề nghị Bộ Công Thương chỉnh lý cụm từ “Nghị định này quy định và hướng dẫn thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học” thành “Nghị định này quy định việc thực hiện Công ước...”.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị định với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước

Nội dung dự thảo Nghị định phù hợp với chủ trương của Đảng tại Đại hội XIII: “*Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, giải quyết tốt mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; thúc đẩy hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, linh hoạt, hiệu quả vì lợi ích quốc gia - dân tộc*”; phù hợp với Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới (Nghị quyết số 27) “*Hoàn thiện cơ chế và nâng cao năng lực của các cơ quan, tổ chức có liên quan, thực hiện đầy đủ, hiệu quả các cam kết, điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia*”.

3. Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo nghị định với hệ thống pháp luật; tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

a. Về tính hợp hiến của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định không có quy định trái với Hiến pháp năm 2013.

b. Về tính hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị định

Về cơ bản, Bộ Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị định phù hợp với Luật Hóa chất năm 2007; Luật Quản lý ngoại thương năm 2017; Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017; Luật Đầu tư năm 2020.

c. Về tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

Việc xây dựng Nghị định nhằm quy định và hướng dẫn thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học. Qua rà soát, Bộ Tư pháp nhận thấy nội dung dự thảo Nghị định không trái với các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên như Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị năm 1966; Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa năm 1966. Ngoài ra, Bộ Tư pháp đề nghị Bộ Công Thương tiếp tục rà soát các nội dung của dự thảo Nghị định để đảm bảo không làm cản trở việc thực hiện các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

4. Sự cần thiết, tính hợp lý, chi phí tuân thủ các thủ tục hành chính (TTHC); việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Nghị định

Thứ nhất, về sự cần thiết, tính hợp lý, chi phí tuân thủ các TTHC, Bộ Tư pháp nhận thấy Dự thảo Nghị định có quy định TTHC mới là thủ tục điều chỉnh, gia hạn giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1, 2, 3. Trong khi đó, tại

Mục IV.2.13 Tờ trình số 5903/TTr-BCT chưa liệt kê các TTHC mới này. Đồng thời, hồ sơ đề nghị thẩm định chưa có Bản đánh giá thủ tục hành chính, Biểu tính chi phí tuân thủ TTHC tại Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động TTHC trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; Biểu đánh giá tác động TTHC cũng chưa đánh giá tác động đối với thủ tục gia hạn giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1, 2, 3. Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị Bộ Công Thương rà soát, chỉnh lý, bổ sung hồ sơ để đảm bảo chính xác, đầy đủ.

Thứ hai, về việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới, Bộ Tư pháp nhận thấy, dự thảo Nghị định không có các nội dung liên quan đến vấn đề giới.

5. Điều kiện bảo đảm về nguồn nhân lực, tài chính để bảo đảm thi hành Nghị định

Bộ Tư pháp nhận thấy Tờ trình số 5903/TTr-BCT ngày 28/8/2023 hiện chưa có nội dung đánh giá điều kiện bảo đảm về nguồn nhân lực, tài chính để bảo đảm thi hành Nghị định. Vì vậy, Bộ Tư pháp đề nghị Bộ Công Thương bổ sung nội dung này tại Tờ trình để bảo đảm đầy đủ, tính khả thi, hiệu quả của Nghị định khi triển khai trên thực tế.

6. Ngôn ngữ, kỹ thuật và trình tự, thủ tục soạn thảo Nghị định

Thứ nhất, về ngôn ngữ, kỹ thuật, Bộ Tư pháp đề nghị Bộ Công Thương rà soát, chỉnh sửa lại nội dung dự thảo Nghị định để bảo đảm tính chính xác về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định tại Điều 8 Luật BHVBQPPL và Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật BHVBQPPL (sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020) (sau đây gọi là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP).

Thứ hai, về trình tự, thủ tục soạn thảo Nghị định, Bộ Tư pháp nhận thấy, việc soạn thảo Nghị định đã được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại các Điều 90 và 91 Luật BHVBQPPL.

7. Các vấn đề khác

Để hồ sơ trình Chính phủ được hoàn thiện hơn, Bộ Tư pháp đề nghị Bộ Công Thương cân nhắc một số nội dung sau:

Thứ nhất, về hồ sơ đề nghị thẩm định, Bộ Tư pháp nhận thấy:

- Liên quan đến Tờ trình Chính phủ, để tăng tính thuyết phục về sự cần thiết xây dựng Nghị định, Bộ Tư pháp đề nghị Bộ Công Thương cân nhắc làm nổi bật sự cần thiết xây dựng Nghị định xuất phát từ cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn triển khai Nghị định số 38/2014/NĐ-CP ngày 06/5/2014

của Chính phủ về quản lý hóa chất thuộc diện kiểm soát của Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học.

- Về Báo cáo đánh giá tác động của chính sách, Bộ Tư pháp đề nghị Bộ Công Thương chỉnh lý tên gọi và xây dựng Báo cáo đánh giá tác động chính sách theo Mẫu số 01, Phụ lục V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Về ý kiến các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan, Bộ Tư pháp nhận thấy một số quy định tại dự thảo Nghị định có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tài nguyên và Môi trường (ví dụ như khoản 1 Điều 13, khoản 1 Điều 15...), tuy nhiên, trong hồ sơ gửi thẩm định của Bộ Công Thương chưa có ý kiến bằng văn bản của Bộ Tài nguyên và môi trường. Vì vậy, để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, Bộ Tư pháp đề nghị Bộ Công Thương lấy ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường về dự thảo Nghị định.

Thứ hai, về nội dung dự thảo Nghị định, Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

- Về việc áp dụng pháp luật (Điều 3), Bộ Tư pháp nhận thấy nội dung liên quan đến khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị định về thứ tự ưu tiên áp dụng pháp luật trong trường hợp “*có sự khác nhau giữa Nghị định này với Công ước Cấm vũ khí hóa học thì áp dụng Công ước Cấm vũ khí hóa học...*” đã được quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật Điều ước quốc tế năm 2016. Vì vậy, Bộ Tư pháp đề nghị Bộ Công Thương cân nhắc lược bỏ nội dung trên tại dự thảo Nghị định.

- Về danh mục hóa chất Bảng, danh sách Quốc gia thành viên Công ước Cấm vũ khí hóa học (Điều 5), khoản 3 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định “*Theo yêu cầu quản lý trong thời kỳ và để phù hợp với Công ước Cấm vũ khí hóa học, Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực xem xét, trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung Danh mục các hóa chất Bảng 1, hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3 và Danh sách Quốc gia thành viên của Công ước Cấm vũ khí hóa học.*”, Bộ Tư pháp hiểu rằng các Danh mục hóa chất và Danh mục các quốc gia thành viên là một phần không tách rời của Nghị định, việc sửa đổi, bổ sung các danh mục này sẽ đặt ra yêu cầu sửa đổi, bổ sung Nghị định này, điều này đồng nghĩa với việc sẽ phải thực hiện theo quy định của Luật BHVBQPPL. Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị Bộ Công Thương cân nhắc về sự cần thiết của quy định này hoặc bổ sung cụ thể theo quy định của Luật BHVBQPPL.

Bên cạnh đó, liên quan đến khoản 2 Điều này (Danh sách các quốc gia là thành viên của Công ước Cấm vũ khí hóa học tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này), Bộ Tư pháp nhận thấy Danh sách các quốc gia thành viên của Công ước sẽ có thể thay đổi và không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của Việt Nam. Vì vậy, để đảm bảo tính ổn định và lâu dài của dự thảo Nghị định, Bộ Tư pháp đề nghị Bộ Công Thương cân nhắc lược bỏ nội dung này tại Điều 5.

- Về Cơ quan Quốc gia Việt Nam thực hiện Công ước Cấm vũ khí hóa học (Điều 6), khoản 4 Điều 7 Công ước quy định: "*mỗi quốc gia thành viên phải chỉ định hoặc thành lập một Cơ quan Quốc gia làm đầu mối liên lạc có hiệu quả với Tổ chức Công ước và với các Quốc gia thành viên khác*", Bộ Tư pháp nhận thấy, dự thảo Nghị định quy định Cơ quan Quốc gia Việt Nam về thực hiện Công ước có tính chất của tổ chức phối hợp liên ngành, trong khi đó, Nghị quyết số 27 chủ trương: "*từng bước xóa bỏ cơ chế phối hợp liên ngành, gắn với việc xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu*". Vì vậy, Bộ Tư pháp đề nghị Bộ Công Thương rà soát, làm rõ sự cần thiết của Tổ công tác này. Với yêu cầu tại khoản 4 Điều 7 Công ước về việc Cơ quan Quốc gia làm đầu mối liên lạc thì có thể giao nhiệm vụ này cho Cục Hoá chất, Bộ Công Thương tương tự như Cục Hàng không Việt Nam với tư cách là Nhà chức trách hàng không theo quy định của Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế (ICAO) (Điều 3 Nghị định 66/2015/NĐ-CP ngày 12/8/2015 của Chính phủ quy định về nhà chức trách hàng không).

- Về việc đánh giá điều kiện thực tế cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất các Bảng 1, 2, 3 để cấp phép (Điều 13), khoản 3 Điều 13 quy định thành phần đoàn đánh giá gồm: "*... có ít nhất 03 thành viên bao gồm 02 thành viên của Bộ Công Thương (Cục Hoá chất) (trong đó 01 thành viên là Trưởng đoàn), 01 thành viên là đại diện của Sở Công Thương nơi có trụ sở chính hoặc nơi có kho chứa hóa chất của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng*", trong khi đó khoản 1 Điều này quy định: "*Đánh giá điều kiện thực tế cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng bao gồm quan sát hiện trường cơ sở về đảm bảo các yêu cầu liên quan đến an toàn hóa chất, phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh môi trường; xem xét và tra cứu tài liệu, hồ sơ và các hoạt động khác có liên quan*", Bộ Tư pháp nhận thấy, nội dung đánh giá về **phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh môi trường** thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Công an và Bộ Tài nguyên và Môi trường. Vì vậy, Bộ Tư pháp đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu chỉnh lý thành phần đoàn kiểm tra để đảm bảo phù hợp.

- Về thanh sát nội địa (Điều 34), khoản 18 Điều 4 dự thảo Nghị định quy định: "*Thanh sát nội địa là hoạt động kiểm tra tại chỗ định kỳ do Cơ quan Quốc gia Việt Nam tiến hành...*", qua nghiên cứu, Bộ Tư pháp cho rằng hoạt động thanh sát nội địa có khả năng trùng với tính chất của hoạt động kiểm tra nhà nước của Bộ Công Thương. Theo đó, quy định về thanh sát nội địa có thể dẫn đến sự chồng chéo về nhiệm vụ, có nguy cơ tạo ra "*gánh nặng*" cho tổ chức, doanh nghiệp. Vì vậy, Bộ Tư pháp đề nghị Bộ Công Thương rà soát, cân nhắc về sự cần thiết quy định nội dung này tại dự thảo Nghị định.

- Về trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang bộ (Điều 36), Bộ Tư pháp đề nghị Bộ Công Thương cân nhắc các điểm sau:

+ Nghiên cứu chỉnh lý quy định tại khoản 2 Điều 36 dự thảo Nghị định theo hướng Bộ Công Thương là cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện Công ước/cơ quan quản lý nhà nước về hóa chất thuộc Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học để phù hợp với quy định của Luật Điều ước quốc tế năm 2016 (Điều 82).

+ Một số nội dung quy định về trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong công tác phối hợp triển khai thực thi Nghị định còn chưa thực sự phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, chẳng hạn như khoản 5, khoản 7 Điều 36. Vì vậy, Bộ Tư pháp đề nghị Bộ Công Thương rà soát, nghiên cứu và chỉnh lý để đảm bảo phù hợp.

- Về kỹ thuật soạn thảo văn bản, Bộ Tư pháp đề nghị Bộ Công Thương rà soát kỹ lưỡng, đảm bảo tính chính xác và thống nhất của dự thảo Nghị định, đồng thời tham khảo nội dung tại Phụ lục kèm theo báo cáo này để có sự nghiên cứu và chỉnh lý cho phù hợp.

II. KẾT LUẬN

Căn cứ hồ sơ gửi thẩm định, ý kiến các thành viên Hội đồng thẩm định, Bộ Tư pháp cho rằng, dự thảo Nghị định đủ điều kiện trình Chính phủ sau khi Bộ Công Thương chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị định, Tờ trình Chính phủ và các tài liệu liên quan theo ý kiến thẩm định nêu tại Báo cáo này.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp đối với dự thảo Nghị định quy định và hướng dẫn thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học, xin gửi Bộ Công Thương, Văn phòng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Vụ CVĐCVXDPL (để biết);
- Công TTĐT Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, Vụ PLQT (K.L).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Khanh Ngọc

BỘ TƯ PHÁP**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**PHỤ LỤC**

(gửi kèm theo Báo cáo thẩm định số 183/BCTĐ-BTP ngày 03/10/2023)

Bộ Tư pháp đề nghị Bộ Công Thương cân nhắc, chỉnh sửa một số nội dung sau:

- Về khoản 19 Điều 4 dự thảo Nghị định (khái niệm Bản sao), theo quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch thì “*Bản sao là bản chụp từ bản chính hoặc bản đánh máy có nội dung đầy đủ, chính xác như nội dung ghi trong sổ gốc*”. Theo đó, Bộ Tư pháp đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu bám sát quy định nêu trên của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

Bên cạnh đó, liên quan đến hồ sơ nộp trực tiếp thì cho phép chủ thể nộp được lựa chọn nộp bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu. Đối với trường hợp nộp qua môi trường điện tử thì nên sửa thành bản scan từ bản gốc hoặc bản điện tử hợp lệ do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

- Về hồ sơ cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1 (Điều 11); cấp, cấp lại Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng 2, 3 (Điều 12); cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn giấy phép xuất, nhập khẩu hóa chất Bảng 1, 2, 3 (Điều 18, 19) Bộ Tư pháp đề nghị không quy định thành phần hồ sơ “*Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã*” tại điểm b khoản 2 Điều 11, điểm b khoản 2 Điều 12, điểm b khoản 3, điểm b khoản 4 Điều 12, điểm b khoản 2 Điều 18, điểm b khoản 2 Điều 19 với lý do tại Mẫu số 01 Văn bản đề nghị đã có thông tin về số, cơ quan cấp, ngày tháng năm cấp Giấy chứng nhận, cơ quan có thẩm quyền tự tra cứu thông tin về doanh nghiệp, hợp tác xã trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.

- Về thủ tục cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1 (Điều 11), Bộ Tư pháp đề nghị:

(1) chỉnh lý nội dung “*phần bản chính còn lại có thể nhận dạng được của Giấy phép trong trường hợp Giấy phép bị hư hỏng*” tại điểm b khoản 4 Điều 11 thành “*phần bản chính còn lại có thể nhận dạng được của Giấy phép trong trường hợp Giấy phép bị hư hỏng (nếu có)*” để bảo đảm phù hợp;

(2) bổ sung thông tin về số ngày tháng của Giấy chứng nhận đã được cấp và thông tin thay đổi của tổ chức, cá nhân trong trường hợp đề nghị cấp lại tại Mẫu số 01 Phụ lục III kèm theo dự thảo Nghị định để cơ quan có thẩm quyền có cơ sở tra cứu, giải quyết;

(3) đề nghị chỉnh lý nội dung “*Trường hợp không cấp lại Giấy phép*” tại điểm c khoản 4 Điều 11 thành “*Trường hợp Thủ tướng Chính phủ quyết định không cấp lại Giấy phép*” để bảo đảm chính xác về thẩm quyền quyết định;

(4) Bộ Tư pháp nhận thấy căn cứ cấp điều chỉnh giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng tại điểm a khoản 5 Điều 11 (thay đổi về địa điểm sản xuất hóa chất Bảng) có khả năng trùng với căn cứ cấp lại giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng tại điểm a khoản 4 Điều 11 (thay đổi thông tin về tổ chức ghi trong giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng), vì vậy, đề nghị Bộ Công Thương thuyết minh, làm rõ nội dung trên để đảm bảo tính rõ ràng trong quá trình triển khai trên thực tế.

- Về thủ tục cấp, cấp lại Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng 2, 3 (Điều 12), Bộ Tư pháp đề nghị:

(1) tại khoản 1 Điều 12, chỉnh lý thành “*Bộ Công Thương (Cục Hoá chất) là cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, đánh giá điều kiện thực tế, cấp, cấp lại, **cấp điều chỉnh**, thu hồi Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3*” để bảo đảm đầy đủ, phù hợp với tên và nội dung của Điều;

(2) không quy định thành phần hồ sơ “*bản sao Bảng trung cấp trở lên về chuyên ngành hóa chất của người phụ trách về an toàn hóa chất đối với cơ sở kinh doanh hóa chất Bảng*” tại điểm d khoản 2 Điều 12 vì khoản này đang quy định đối với cơ sở sản xuất hóa chất, không phải cơ sở kinh doanh;

(3) chỉnh lý điểm b khoản 7 Điều 12 thành “*phần bản chính còn lại có thể nhận dạng được của Giấy phép trong trường hợp Giấy phép bị hư hỏng (nếu có)*”;

(4) Căn cứ cấp điều chỉnh giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng 2, 3 tại điểm a khoản 8 Điều 12 (thay đổi về địa điểm sản xuất hóa chất Bảng) có khả năng trùng với căn cứ cấp lại giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng 2, 3 tại điểm a khoản 7 Điều 12 (thay đổi thông tin về tổ chức ghi trong giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng), vì vậy, đề nghị Bộ Công Thương thuyết minh, làm rõ nội dung trên để đảm bảo tính rõ ràng trong quá trình triển khai trên thực tế.

- Đối với thủ tục cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn giấy phép xuất, nhập khẩu hóa chất (Điều 17), Bộ Tư pháp đề nghị: (1) bổ sung thông tin về giấy phép kinh doanh tại Mẫu số 02 (ban hành kèm theo Nghị định) để có căn cứ kiểm soát theo

quy định tại khoản 3 Điều 17; (2) tại điểm c khoản 3, điểm c khoản 4, điểm d khoản 6 Điều 18 đề nghị sửa lại thành “*Trường hợp Thủ tướng Chính phủ không cấp/ gia hạn giấy phép...*”; (3) đề nghị chỉnh lý điểm b khoản 4 Điều 18, điểm b khoản 5 Điều 19 thành “*phần bản chính còn lại có thể nhận dạng được của Giấy phép trong trường hợp Giấy phép bị hư hỏng (nếu có)*”; (4) đề nghị mẫu hóa văn bản đề nghị gia hạn giấy phép xuất nhập khẩu tại điểm c khoản 6 Điều 18, điểm c khoản 7 Điều 19.

- Đề nghị quy định rõ thủ tục hoàn trả chi phí tại Điều 28 dự thảo Nghị định.

- Đề nghị chỉnh lý từ “*buu điện*” tại điểm a khoản 3, điểm a khoản 4, điểm a khoản 5 Điều 11, điểm a khoản 5, điểm a khoản 7 Điều 12, điểm a khoản 3, điểm a khoản 4, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 18, điểm a khoản 3, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6, điểm b khoản 7 Điều 19 thành “*buu chính*” để bảo đảm phù hợp với Luật Bưu chính năm 2010.

- Chỉnh lý từ ngữ cho phù hợp với ngôn ngữ, văn phong văn bản quy phạm pháp luật. Ví dụ: tại khoản 20 Điều 4: “*Chúng còn được nói đến như là...*”.

- Chỉnh lý “*03 ngày*” thành “*03 ngày làm việc*” tại điểm b khoản 3 Điều 11, điểm b khoản 5 Điều 12; chỉnh lý “*16 ngày làm việc*” thành “*16 ngày*” tại điểm c khoản 3 Điều 11, điểm c khoản 5 Điều 12.

- Chỉnh lý một số lỗi kỹ thuật soạn thảo: Đánh lại số thứ tự các khoản tại Điều 12, thiếu dẫn chiếu mẫu đơn tại điểm b khoản 7 Điều 12, điểm b khoản 4, điểm b khoản 5 Điều 18, điểm b khoản 6 Điều 19, dẫn chiếu sai mẫu tại khoản 2 Điều 13; đánh lại số thứ tự các mẫu báo cáo tại Chương III cho thống nhất giữa dự thảo và Phụ lục; cần nhắc không nêu tên đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ trong dự thảo Nghị định (ví dụ như Vụ Nội chính (Văn phòng Chính phủ); Cục Hóa chất...).

- Bổ sung yêu cầu “*Tại thời điểm thực hiện thủ tục nhập khẩu, xuất khẩu hóa chất Bảng, tổ chức, cá nhân không phải xuất trình Giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng cho cơ quan hải quan*” vào Điều 19 dự thảo Nghị định để dễ theo dõi và tăng tính thuyết phục.

- Về mẫu giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu hóa chất Bảng (mẫu số 4), đề nghị nghiên cứu bỏ nội dung về cửa khẩu nhập khẩu/xuất khẩu để tạo điều kiện hơn cho doanh nghiệp./.